

Số: 1188 /TYC-BVT

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 5 năm 2024

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục mua sắm vải các loại năm 2024 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Thanh - Phòng HCQT – SĐT: 0387.555.528.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 15h ngày 06 tháng 5 năm 2024 đến trước 15h ngày 17 tháng 5 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày mở thư chào giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm vải các loại năm 2024 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận (phụ lục 01).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 02.

- Catalogue của nhà sản xuất và kèm theo bản dịch sang tiếng việt của hàng hoá (đính kèm file trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> hoặc <https://chaogiatbvt.moh.gov.vn> hoặc gửi trực tiếp).

- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu có danh mục tương tự tại các Bệnh viện công lập bằng hình thức đấu thầu chào hàng cạnh tranh gần nhất (nếu có).

3. Địa điểm giao hàng: Kho phòng HCQT, Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 07 ngày, kể từ ngày Bệnh viện đặt hàng.

5. Dự kiến thanh toán tiền hàng: Trong vòng 30 ngày kể từ khi nghiệm thu hàng hoá.

6. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 02 bản.
- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).
- Hạn dùng của hàng hoá: ≥ 12 tháng được tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn; muasamcong.mpi.gov.vn; chaogiattbyt.moh.gov.vn.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Thanh - Phòng Hành chính quản trị – SĐT: 0387.555.528, Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty. *T. Thuận*

Nơi nhận: *NK*

- Như trên;
- Lưu: VT, TCG₇

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

PHỤ LỤC 01

SỞ Y TẾ NINH THUẬN
BỆNH VIỆN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH MỤC MUA SẴM VẢI CÁC LOẠI NĂM 2024

(Đính kèm Thư yêu cầu số: 1199/TYC-BVT ngày 16/5/2024 của Bệnh viện tỉnh)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Nước sản xuất	Đvt	Số lượng
1	Vải Calicot	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Trắng. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, dày, mịn, ít nhăn, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	500
2	Vải Si	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Trắng. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, dày, mịn, ít nhăn, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	6.000
3	Vải Kaki	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Xanh cỏ vịt. - Tính chất: Ít nhăn, không ra màu, bóng mượt, co giãn tốt, nhuộm hoàn nguyên. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	4.700
4	Vải Kate ford	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Xanh cỏ vịt. - Tính chất: Ít nhăn, không ra màu, có độ dẻo dai, hút mồ hôi tốt, nhuộm hoàn nguyên - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	1.160

h

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Nước sản xuất	Đvt	Số lượng
5	Vải Kate	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Xanh lam. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	2.500
6	Vải Kate	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Vàng nhạt. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	400
7	Vải Kate	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Nền xanh lam, chấm bi nhỏ màu trắng. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	600
8	Vải Kate	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Nền xanh lam, kẻ sọc. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	Việt Nam	Mét	200
9	Vải thun	- Chất liệu: Sợi Polyester. - Màu: Xanh da trời. - Tính chất: Mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khổ $\geq 1,6m$	Việt Nam	Mét	150
10	Thun bo tay	- Chất liệu: Sợi Polyester & Latex - Vải 2 lớp - Màu: Xanh két - Quy cách: Khổ $\geq 0,15m$	Việt Nam	Mét	100

PHỤ LỤC 02

MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục mua sắm vải các loại như sau:

1. Báo giá cho danh mục mua sắm vải các loại và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Hạn dùng (\geq tháng)	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (9) * [(10) + (11) + (12)]
1	Vải Calicot	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Trắng. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, dày, mịn, ít nhăn, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khố $\geq 1,5m$			12	Việt Nam	Mét	500				
2	Vải Si	- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Trắng. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, dày, mịn, ít nhăn, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khố $\geq 1,5m$			12	Việt Nam	Mét	6.000				



3	<p>Vải Kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Xanh cỏ vịt. - Tính chất: Ít nhăn, không ra màu, bóng mượt, co giãn tốt, nhuộm hoàn nguyên. - Quy cách: Khô $\geq 1,5m$ 			12	Việt Nam	Mét	4.700							
4	<p>Vải Kate ford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Xanh cỏ vịt. - Tính chất: Ít nhăn, không ra màu, có độ dẻo dai, hút mồ hôi tốt, nhuộm hoàn nguyên - Quy cách: Khô $\geq 1,5m$ 			12	Việt Nam	Mét	1.160							
5	<p>Vải Kate</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Xanh lam. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khô $\geq 1,5m$ 			12	Việt Nam	Mét	2.500							
6	<p>Vải Kate</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10. - Màu: Vàng nhạt. - Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi. - Quy cách: Khô $\geq 1,5m$ 			12	Việt Nam	Mét	400							



7	Vải Kate	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10.- Màu: Nền xanh lam, chàm bi nhỏ màu trắng.- Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi.- Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	12	Việt Nam	Mét	600				
8	Vải Kate	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Cotton 65/35, mật độ 180/10.- Màu: Nền xanh lam, kẻ sọc.- Tính chất: Thấm hút ẩm tốt, mặt vải phẳng mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi.- Quy cách: Khổ $\geq 1,5m$	12	Việt Nam	Mét	200				
9	Vải thun	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Sợi Polyester.- Màu: Xanh da trời.- Tính chất: Mịn, không ra màu, dễ dàng giặt ủi.- Quy cách: Khổ $\geq 1,6m$	12	Việt Nam	Mét	150				
10	Thun bo tay	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Sợi Polyester & Latex- Vải 2 lớp- Màu: Xanh két- Quy cách: Khổ $\geq 0,15m$	12	Việt Nam	Mét	100				
Tổng cộng										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày... tháng... năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))